

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2019.

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Bùi Bích Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLS-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Phương A, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
Trú tại: Tổ X, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị Đơn:* Anh Nguyễn Văn H, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt
HKTT: Tổ Y, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, xã Huy Hà, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phương A trình bày: Chị kết hôn với anh H năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi anh H bị bắt và xử phạt 20 năm tù. Thời gian đầu chị Phương A có vào trại giam thăm anh H vài lần nhưng sau đó chị không đi thăm anh

H nữa. Nay chị Phương A xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Phương A và anh H có 01 con tên là Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/6/2011, khi ly hôn chị Phương A nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn anh H trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn cũng như chị Phương A đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì anh H bị bắt và bị Tòa án nhân dân Tỉnh Sơn La kết án 20 năm tù. Thời gian đầu chị Phương A có đến thăm anh H vài lần nhưng sau đó không đến thăm nữa và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị Phương A xin ly hôn, anh H cũng nhất trí.

Về con chung: Anh H xác định có 01 con tên là Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/6/2011, khi ly hôn anh H nhất trí để chị Phương A trực tiếp nuôi con đến khi đủ 18 tuổi và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H đang chấp hành án ở Trại giam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục Tổ tụng dân sự, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phương A được ly hôn anh H và giao cho chị Phương A đang trực tiếp nuôi cháu M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo đúng quy

định tại Điều 48 và Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến Ủy ban nhân phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đăng ký kết hôn năm 2010 theo đúng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh H bị tuyên phạt 20 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, xã Huy Hà, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do anh H phải chấp hành án trong Trại giam nên vợ chồng không có nhiều cơ hội để gặp nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay chị Phương A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh H là có căn cứ.

[5] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”

[6] Xét thấy đây là vụ án không tiến hành hoà giải được nên hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy chị Phương A xin ly hôn anh H là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[7] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Văn H có 01 con tên là Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/6/2011. Khi ly hôn chị Phương A nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu M đang ở với chị Phương A và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, mặt khác anh H đang chấp hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi con được vì vậy nên giao cho chị Phương A trực tiếp nuôi cháu M là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Phương A và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Chị Phạm Thị Phương A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UB-TVQH -14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án là đúng pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị Phạm Thị Phương A được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/6/2011 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phương A.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004425, ngày 16/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị Phương A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Lệnh;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh

